

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ
 Thành phố Thái Nguyên

Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com

Số: 725 /TTKSBT-PKN



VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**

Mã số: **N0377**

Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật**

Ngày gửi mẫu: **20/07/2022**

Ngày phân tích: **20/07/2022**

Địa chỉ: Trạm cấp nước Quang Vinh - phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
 Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Coliform tổng số *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 3	KPH
2	E.coli *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 1	KPH

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022

GIÁM ĐỐC

**TRƯỞNG KHOA
 XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN**

KIỂM NGHIỆM VIÊN



ThS. BS. Nguyễn Thị Mai Lê

ThS. Bùi Thị Duyên

PHÓ GIÁM ĐỐC

BS: Hoàng Thị Minh Hoàn

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH – không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên

Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 596 /TTKSBT- PTN



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: Nước máy

Mã số: N0377

Phương diện thử nghiệm: Hoá lý

Ngày gửi mẫu: 20/7/2022

Ngày phân tích: 20/7/2022

Địa chỉ: Trạm cấp nước Quang Vinh - phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
2	Mùi vị		SMEWW 2150:2012	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
3	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,48
4	pH*		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,45
5	Hàm lượng Clo* dư	mg/L	HACH:Method 8021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,44
6	Asen (As)*	mg/L	SMEWW 3114	0,01	KPH (LOD=0,001)

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

KIỂM NGHIỆM VIÊN

Ths.Bs. Nguyễn Thị Mai Lê

ThS. Trương Thị Cẩm Nhung

PHÓ GIÁM ĐỐC

BS: Hoàng Thị Minh Hoàn

1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.

2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp

3. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ
 Thành phố Thái Nguyên

Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com

Số: 729/TTKSBT-PKN



VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**

Mã số: **N0381**

Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật**

Ngày gửi mẫu: **20/07/2022**

Ngày phân tích: **20/07/2022**

Địa chỉ: CTC PNS - SN 7, tổ 4, phường Trung Vương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên cuối mạng

Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Coliform tổng số *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 3	KPH
2	E.coli *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 1	KPH

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022

GIÁM ĐỐC

**TRƯỞNG KHOA
 XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN**

KIỂM NGHIỆM VIÊN



PHÓ GIÁM ĐỐC

BS: Hoàng Thị Minh Hoàn

ThS. BS. Nguyễn Thị Mai Lê

ThS. Bùi Thị Duyên

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH – không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬTĐịa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên

Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 592 /TTKSBT- PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆMTên mẫu: **Nước máy**Mã số: **N0381**Phương diện thử nghiệm: **Hoá lý**Ngày gửi mẫu: **20/7/2022**Ngày phân tích: **20/7/2022**

Địa chỉ: CTC PNS - SN 7, tổ 4, phường Trung Vương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên cuối mạng

Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
2	Mùi vị		SMEWW 2150:2012	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
3	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,52
4	pH*		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,37
5	Hàm lượng Clo* dư	mg/L	HACH:Method 8021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,54
6	Asen (As)*	mg/L	SMEWW 3114	0,01	KPH (LOD=0,001)

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022

GIÁM ĐỐC**TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN****KIỂM NGHIỆM VIÊN*** PHÓ GIÁM ĐỐC
BS: Hoàng Thị Minh Loan

Ths.Bs. Nguyễn Thị Mai Lê

ThS. Trương Thị Cẩm Nhung

1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.

2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp

3. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ

Thành phố Thái Nguyên

Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com

Số: 728 /TTKSBT-PKN



VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**

Mã số: **N0380**

Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật**

Ngày gửi mẫu: **20/07/2022**

Ngày phân tích: **20/07/2022**

Địa chỉ: CTC PNS - SN 32, tổ 1, phường Trung Vương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng

Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Coliform tổng số *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 3	KPH
2	E.coli *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 1	KPH

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022

GIÁM ĐỐC

**TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN**

KIỂM NGHIỆM VIÊN



PHÓ GIÁM ĐỐC

BS: Hoàng Thị Minh Hoàn

ThS. BS. Nguyễn Thị Mai Lê

ThS. Bùi Thị Duyên

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH – không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
 Thành phố Thái Nguyên

Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 593 /TTKSBT- PTN



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: Nước máy

Mã số: N0380

Phương diện thử nghiệm: Hoá lý

Ngày gửi mẫu: 20/7/2022

Ngày phân tích: 20/7/2022

Địa chỉ: CTC PNS - SN 32, tổ 1, phường Trung Vương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng

Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Mai Phương

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
2	Mùi vị		SMEWW 2150:2012	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
3	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,63
4	pH*		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,42
5	Hàm lượng Clo* dư	mg/L	HACH:Method 8021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,6
6	Asen (As)*	mg/L	SMEWW 3114	0,01	KPH (LOD=0,001)

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2022

GIÁM ĐỐC

**TRƯỞNG KHOA
 XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN**

KIỂM NGHIỆM VIÊN



PHÓ GIÁM ĐỐC

BS: Hoàng Thị Minh Hoàn

Ths.Bs. Nguyễn Thị Mai Lê

ThS. Tường Thị Cẩm Nhung

1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.

2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp

3. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.